TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2018/HN-ST
Ngày: 08 - 11 - 2018
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị M**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn U**
2. Ông **Ngô Văn BZ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Anh Th** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A: Ông **Nguyễn Thanh T** – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp*"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Thông báo dời phiên tòa số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu M1** - Sinh năm: 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân H , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B;

2. Bị đơn: **Trần Tú E** - Sinh năm: 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân H , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu M1 trình bày:**

Chị M1 và anh E kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Th cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2008. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh E mỗi lần đi biển về thì ăn nhậu, vợ chồng cự cãi nhau và anh E đánh đập chị M1 nhiều lần. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01/2018 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị M1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh E.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hồng Mỹ X , sinh ngày 09/9/2008; Trần Tiến Ph , sinh ngày 09/01/2015. Hiện cháu X đang do anh E trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phát đang do chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ph , giao anh E nuôi cháu X , không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án gải quyết.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Tú E trình bày:**

Anh E và chị M1 kết hôn với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị M1 thường xuyên lên mạng internet, bỏ bê công việc gia đình, nên vợ chồng cự cãi nhau, anh E chỉ có đánh chị M1 một lần; vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nay anh E xác định còn tình cảm với chị M1 nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng lo cho các con.

Về con chung: Có 02 con chung như chị M1 trình bày. Ly hôn, anh E yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị M1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu M1 và anh Trần Tú E .

+ Về con chung:

- Giao con chung tên Trần Tiến Ph , sinh ngày 09/01/2015 cho chị Mai tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung tên Trần Hồng Mỹ X , sinh ngày 09/09/2008 cho anh Em tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Anh E và chị M1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Mai về việc xin ly hôn, nuôi con chung; Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Quan hệ về hôn nhân*: chị M1 và anh E kết hôn năm 2008 được Ủy ban nhân dân xã Tân Th cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2008, nên quan hệ hôn nhân của chị M1 và anh E là hợp pháp.

Chị M1 trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh E mỗi lần đi biển về thì ăn nhậu, vợ chồng cự cãi nhau và anh E đánh đập chị M nhiều lần, mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2018 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh Em thì trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Mai thường xuyên lên mạng internet, bỏ bê công việc gia đình, nên vợ chồng cự cãi nhau, anh Em chỉ có đánh chị Mai một lần.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng chị Mai và anh Em thực tế có phát sinh mâu thuẫn, anh chị không tự giải quyết được mâu thuẫn mà dẫn đến sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay đã gần một năm nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Đồng thời, tình trạng hôn nhân của chị M1 và anh E như chị M1 trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương là đúng sự thật. Qua đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị M1 và anh E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Quan hệ về nuôi con chung:* chị Mai và anh E cùng trình bày anh chị có 02 con chung tên Trần Hồng Mỹ Xuyên, sinh ngày 09/9/2008; Trần Tiến Ph , sinh ngày 09/01/2015. Hiện cháu X1 đang do anh E trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Ph đang do chị M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị M1 yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ph, giao anh E nuôi cháu X1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Ph1 đang do chị M1 trực tiếp nuôi; cháu X đang do anh E1 trực tiếp nuôi; hai cháu sinh hoạt, học tập ổn định và phát triển bình thường; Đồng thời cháu X cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ Hội đồng xét xử cần giao con chung Trần Tiến Ph cho chị M1 tiếp tục trực tiếp nuôi; giao con chung Trần Hồng Mỹ X cho anh Em tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị M1 và anh E cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Quan hệ về chia tài sản chung và nợ chung:* chị M1 và anh E cùng trình bày không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị M1 phải chịu án phí và anh Em không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Quan hệ về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa Nguyễn Thị Thu M1 và anh Trần Tú E .

2. Quan hệ về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Trần Tiến Ph , sinh ngày 09/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu M1 tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung tên Trần Hồng Mỹ X , sinh ngày 09/9/2008 cho anh Trần Tú E tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chị M1 và anh E không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị M1, anh E được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

3. Quan hệ về chia tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị M1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48831 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Chị M đã nộp đủ án phí.

Anh E không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Th ;
- Lưu: HS, AV

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị M

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;

- THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Tp. HCM;
- Lưu: HS, AV

Phạm Thị Mười

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 11 năm 2018;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà* **Phạm Thị Mười**

-*Hội thẩm nhân dân:*
1.Ông **Ngô Văn Ứng**
2.Ông **Ngô Văn Bi**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGD ngày 17 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp *" Xin ly hôn"* giữa:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu Mai** - Sinh năm: 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **Trần Tú Em** - Sinh năm: 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

2. Quan hệ về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa Nguyễn Thị Thu Mai và anh Trần Tú Em.

2. Quan hệ về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Trần Tiến Phát, sinh ngày 09/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu Mai tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung tên Trần Hồng Mỹ Xuyên, sinh ngày 09/9/2008 cho anh Trần Tú Em tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chị Mai và anh Em không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Mai, anh Em được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

3. Quan hệ về chia tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Mai phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48831 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị Mai đã nộp đủ án phí.

Anh Em không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Ngô Văn Ứng – Ngô Văn Bi	**Phạm Thị Mười**